

Số: /ĐA-UBND

Lam Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn thuộc xã Lam Sơn

Thôn được tổ chức ở xã, không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Lam Sơn xây dựng Đề án sắp xếp thôn cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025; Căn cứ Kết luận số 34 KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kết luận số 401 KL/TU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 393 KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn tỉnh Căn cứ văn bản của BTV đảng uỷ xã;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND, ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Công văn số 579-CV/ĐU ngày 08/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Lam Sơn về việc thông Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lam Sơn.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Lam Sơn có diện tích tự nhiên 24.900 ha, dân số 32.588 người, 7.795 hộ; toàn xã hiện có 27 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp uỷ đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn, cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của chi bộ, chi hội, đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 22 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 81,48%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Lam Sơn là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn :

- Tổng số thôn: 27 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 05 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 22 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

- a) Tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, chi hội đoàn thể:

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

- b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn, :

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

- c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: 81 người

1.3. Về hoạt động của thôn:

Các đơn vị thôn cơ bản duy trì ổn định các hoạt động quản lý, điều hành; hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động hiệu quả, tình hình an ninh trật tự được giữ vững, các phong trào của địa phương được triển khai đầy đủ. Tuy nhiên, quy mô dân số và diện tích còn nhỏ, một số hoạt động còn phân tán, nguồn lực đầu tư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa được phát huy tối ưu, cần sắp xếp để nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể: thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn: 27 thôn, trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 25 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 22 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 03 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: 02 thôn, gồm:

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 02 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 25 thôn, thành 12 thôn; không thực hiện sắp xếp 02 thôn, cụ thể:

*** Sắp xếp toàn bộ:**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Thôn Hào Lương và Thôn Giao Xá để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Xuân Lam**.

- Sau khi sắp xếp, thôn Xuân Lam có 690 hộ với 2847 người, diện tích 214,06 ha.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phúc Lâm và thôn Lam Sơn để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Lam Sơn**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Lam Sơn có 608 hộ với 2.425 người, diện tích 449,91 ha.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn 1 và Thôn 3 để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Mục Sơn 1**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Mục Sơn 1 có 679 hộ với 2.932 người, diện tích 100,29 ha.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn 6 và Thôn 9 để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Mục Sơn 3**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Mục Sơn 3 có 553 hộ, 2.200 người, diện tích 145,04 ha.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn Hữu Lễ 1 và Thôn Hữu Lễ 2 để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Hữu Lễ 1**.

- Sau khi sắp xếp, thôn Hữu Lễ 1 có 626 hộ với 2.935 người, diện tích 258,56 ha.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn Hữu Lễ 3 và Thôn Hữu Lễ 4 để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Hữu Lễ 4**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Hữu Lễ 4 có 485 hộ, 2114 người, diện tích 117,80 ha.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn Minh Thành 2 và thôn Quyết Thắng 2 để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Bái Thượng**

- Sau khi sắp xếp, Thôn Bái Thượng có 616 hộ với 2.396 người, diện tích 64,6 ha.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hồng Phong và thôn Hồng Kỳ để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Bái Đô**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Bái Đô có 601 hộ với 2.595 người, diện tích 204,93ha.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Quyết Thắng 1, thôn Xuân Tân và thôn Hồng Sơn để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Xuân Tân**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Xuân Tân có 511 hộ với 2.156 người, diện tích 235,43 ha.

** Sắp xếp toàn bộ các thôn và một phần thôn khác thành thôn mới:*

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn 4, Thôn 5 và nhập khu dân cư Đồng Bru để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Mục Sơn 2**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Mục Sơn 2 có 561 hộ với 2.257 người, diện tích 43,19 ha.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn Luận Văn, Thôn Thủ Trinh và một phần diện tích, dân số Thôn 7 (thôn Dụng Hòa cũ) để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn Thọ Xương**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn Thọ Xương có 670 hộ với 2.730 người, diện tích 345,4ha.

3. Sáp nhập một phần diện tích và số hộ của Thôn 7 (thôn Thủy Long cũ) vào Thôn 8 để thành lập thôn mới, lấy tên là **Thôn 8**.

- Sau khi sắp xếp, Thôn 8 có 391 hộ, 1.673 người, diện tích 178,22 ha.

(Các thôn sau sắp xếp chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

*** Đổi tên thôn**

Đổi tên thôn Minh Thành 1 thành thôn Xuân Bái.

Sau khi đổi tên, **thôn Xuân Bái** có diện tích 71,74 ha, 382 hộ.

*** Giữ nguyên thôn:**

Thôn Đoàn Kết (Đạt chuẩn tiêu chí)

- Diện tích: 64,81 ha; Dân số: 1.704 người; số hộ: 422 hộ;

- Giữ nguyên tên thôn là: **Thôn Đoàn Kết**

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Lam Sơn có 14 thôn; trong đó có 12 thôn mới hình thành sau sắp xếp và 02 thôn không thực hiện sắp xếp. Cụ thể:

(1) Về quy mô số hộ: Không có thôn nào dưới 350 hộ, không có thôn trên 700 hộ.

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn: 14 thôn

- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn: 0 thôn

(2) Về diện tích tự nhiên: Tất cả các thôn đều có diện tích dưới 1.000 ha

(3) Về tên gọi: có 06 thôn giữ nguyên tên thôn cũ; 08 thôn đổi tên mới, lấy theo tên gọi truyền thống trước đây.

4. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn.

4.1. *Ưu điểm:* Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 48,1% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách (giảm khoảng 11 người), mỗi năm dự kiến giảm 462.000.000đ từ ngân sách chi cho thôn, là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh

giảm số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

4.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

1.1. Nội dung trọng tâm của công tác thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp thôn nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thông tin đầy đủ về mục đích, yêu cầu, sự cần thiết, nguyên tắc, tiêu chí và lộ trình thực hiện việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về quyền và trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia lấy ý kiến đối với Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

- Thông tin công khai, minh bạch Đề án sắp xếp, tên gọi, quy mô dân số, địa giới hành chính của thôn sau sắp xếp; các chế độ, chính sách liên quan đến đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; giải đáp các ý kiến, kiến nghị, băn khoăn của Nhân dân; đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc về công tác sắp xếp thôn.

1.2. Hình thức và biện pháp thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền thông qua các hội nghị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến thôn.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, loa truyền thanh thôn; tăng cường thời lượng phát sóng các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp thôn.

- Đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội chính thống của địa phương.

- Thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể, tổ công nghệ số cộng đồng để tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận xã hội.

1.3. Thời gian thông tin, tuyên truyền

- Thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình xây dựng, triển khai và hoàn thành việc sắp xếp thôn.

- Tăng cường tuyên truyền trước, trong và sau thời điểm tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin liên quan.

- Tiếp tục tuyên truyền sau khi hoàn thành việc sắp xếp để ổn định tổ chức, tư tưởng Nhân dân và tạo sự thống nhất trong quá trình hoạt động của thôn mới.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày **10/6/2026**.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; (3) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư kết hợp phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày **20/6/2026**.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày **25/6/2026**.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: 03 người

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: 03

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm: 06 (gồm Thôn phó, Thôn đội trưởng và 04 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội)

d) Đối với các chức danh khác như: 07 tổ chức (gồm: Hội Người cao tuổi, Hội Nạn nhân chất độc Da cam DIOXIN, Hội Người khuyết tật và Trẻ mồ côi, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Đông y, Hội khuyến học, Hội cựu công an nhân dân Việt Nam)

3.2. *Về tiêu chuẩn:* Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3.3. *Về chế độ, chính sách:*

a) Đối với 3 chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3.4. *Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:*

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn,

- UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích. Đối với các thôn trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng. Đối với các cơ sở dôi dư, UBND xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Bố trí 14 nhà văn hóa cho thôn sau khi sắp xếp.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

- Bố trí các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp như sau:

Sau khi sắp xếp còn dôi dư 12 nhà văn hóa (gồm các đơn vị thôn: Hào Lương, Lam Sơn, Thôn 3, Thôn 4, Hữu Lễ 2, Hữu Lễ 3, Thủ Trinh, Thôn 7, Hồng Phong, Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2, Xuân Tân), sẽ được giao cho thôn quản lý và sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng cho khu dân cư.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND cấp xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

Để bảo đảm việc sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, đúng quy định, ổn định tình hình Nhân dân và các thôn mới đi vào hoạt động hiệu quả, UBND xã đề nghị UBND tỉnh, các ngành cấp tỉnh:

- Quan tâm, hướng dẫn giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp theo quy định.

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ việc sắp xếp, sáp nhập thôn; kinh phí kiện toàn tổ chức, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu và nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa phục vụ hoạt động của thôn mới.

- Hướng dẫn việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu dân cư, địa giới, hộ tịch, thông tin quản lý hành chính sau khi thành lập thôn mới.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã. Thực hiện trình tự, thủ tục sắp xếp sáp nhập thôn theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác nội vụ, tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương trong quá trình sắp xếp sáp nhập thôn;

Hướng dẫn, thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định.

Tham mưu cho UBND xã phương án nhân sự Trưởng thôn báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy xã; Tham mưu tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập thôn mới theo đúng quy định và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp sáp nhập theo quy định.

2.2. Văn phòng HĐND - UBND xã

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND xã tổ chức các hội nghị triển khai công tác sắp xếp các đơn vị thôn trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập thôn mới theo đúng quy định.

Hướng dẫn và thực hiện công tác bàn giao đối với trưởng thôn về: *sổ sách, tài liệu...*

2.3. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến kinh phí phục vụ việc sắp xếp sáp nhập thôn; phối hợp rà soát cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, khu thể thao, hệ thống giao thông và các điều kiện tự nhiên phục vụ việc xây dựng phương án sắp xếp sáp nhập thôn; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

Hướng dẫn thực hiện công tác bàn giao đối với trưởng thôn (*Chú ý các công việc dang dở; các khoản thu, chi; các vấn đề tồn đọng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu liên quan....*)

Chủ trì, phối hợp với cơ quan cấp trên và các phòng, ban có liên quan rà soát diện tích tự nhiên, vị trí địa lý, ranh giới các thôn sau sắp xếp sáp nhập; tham mưu phương án bố trí, sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp, sáp nhập.

2.4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Tăng cường thời lượng tuyên truyền về chủ trương, quy định, ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp sáp nhập, sáp nhập thôn trên hệ thống truyền thanh của xã;

hướng dẫn các thôn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân về các nội dung liên quan đến việc sắp xếp sáp nhập thôn.

2.5. Công an xã

Chủ động nắm tình hình địa bàn; tham mưu bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh ở cơ sở.

Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND, các đơn vị thôn lập danh sách hộ gia đình của từng thôn để xây dựng Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân.

Tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã phương án nguồn nhân sự đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại thôn.

2.6. Ban chỉ huy quân sự xã

Phối hợp với Công an xã nắm tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh ở cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Đề án

Tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã phương án nguồn nhân sự đối với chức danh thôn đội trưởng ở thôn.

2.7. Đề nghị Ban xây dựng Đảng.

Tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã phương án nguồn nhân sự đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn; Phối hợp với UBND xã định hướng nguồn nhân sự trưởng thôn (theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ).

Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin tuyên truyền; nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với việc sắp xếp, sáp nhập thôn; tăng cường đấu tranh phản bác các thông tin sai trái thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Phối hợp với UBND xã hướng dẫn, thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

2.8. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định của Trung ương, của tỉnh, của xã về sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ chức kỳ họp HĐND xã xem xét, thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

2.9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp sáp nhập thôn; phối hợp hướng dẫn các

thôn thực hiện các nội dung công việc liên quan trong quá trình triển khai Đề án; tham gia giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri.

Tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã phương án nguồn nhân sự đối với chức danh Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn; các đoàn thể thôn.

2.10. Các đơn vị thôn

- Đề nghị các chi bộ thôn tập trung tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh, của xã về sắp xếp, sáp nhập thôn đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; ban hành nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo thực hiện; chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân về sắp xếp, sáp nhập thôn.

- Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp sáp nhập thôn; triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn, thuộc xã Lam Sơn.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Trưởng các phòng, ban, trung tâm;
- Các đơn vị thôn (để t/h);
- Lưu: VT, VHXXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Niệm